

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-PT

Ngày: 18/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 142/2018/HS-PT ngày 04 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Đức A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2018/HS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đức A; tên gọi khác: không; sinh ngày: 01/6/1995 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: thôn Ho, xã K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; vợ: Phạm Thị Khánh L, sinh năm 1996; con: có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại không kháng cáo:

1. Em Nguyễn Ngọc B, sinh năm 2000; trú tại: thôn T, xã K2, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (đã chết)

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; trú tại: thôn T, xã K2, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc B:

Ông Nguyễn Đ2, sinh năm 1952, trú tại thôn T, xã K2, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Đ:

Ông Nguyễn Tiến K, sinh năm 1982; trú tại: thôn T, xã K2, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn dân sự không kháng cáo:

Công ty TNHH Thương mại vận tải B

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Danh P, phó giám đốc.

Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, bị đơn dân sự không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 25/03/2018, Lê Đức A có giấy phép lái xe hạng C, là nhân viên hợp đồng của công ty vận tải B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38N-0149 (là xe của công ty vận tải B) chở vật liệu xây dựng đi từ kho vật liệu của công ty B tại xã K3, huyện K xuống nhập hàng tại xã K4, thị xã K, cùng đi trên xe với Lê Đức A còn có bà Đặng Thị L (là công nhân bốc vác). Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhập hàng xong Lê Đức A điều khiển xe ô tô trên đi theo đường tỉnh lộ 555 hướng từ xã K4 đi lên quốc lộ 1A. Khi đi đến địa phận thôn T, xã K2, huyện Kỳ Anh, Lê Đức A phát hiện phía trước cách khoảng 200m có xe ô tô tải biển kiểm soát 37C-226.28 do Nguyễn Hữu M điều khiển đang chạy cùng chiều, lúc này Lê Đức A điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 45-50km/h và tiếp tục điều khiển xe chạy phía sau xe ô tô tải trên. Khi khoảng cách giữa hai xe còn khoảng 40m thì Lê Đức A thấy chiếc xe tải này có dấu hiệu chạy chậm lại nên Lê Đức A giảm tốc độ, khi khoảng cách giữa đầu xe Lê Đức A và đuôi xe Nguyễn Hữu M còn khoảng 10m thì Lê Đức A điều khiển xe vượt qua xe tải phía trước và đi qua bên trái đường thuộc phần đường ngược chiều với xe của mình. Cùng

thời điểm đó, em Nguyễn Ngọc B điều khiển xe máy điện chở bà Nguyễn Thị Đ đang chạy trên phần đường bên phải hướng từ quốc lộ 1A xuống thị xã K (ngược chiều với xe của Lê Đức A), do lúc này xe của Lê Đức A đã vượt xe tải và đi qua phần đường bên trái theo chiều đi của mình nên phần đầu xe bên trái của xe do Lê Đức A điều khiển đã va chạm với phần đầu xe máy điện cho em Nguyễn Ngọc B điều khiển làm cho xe máy điện cùng em B và bà Đ bị hất văng qua mép đường bên trái theo hướng của xe Lê Đức A đang chạy. Hậu quả làm em Nguyễn Ngọc B chết, bà Nguyễn Thị Đ bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63% và xe máy điện bị hư hỏng thiệt hại trị giá 3.815.000đ, xe ô tô biển kiểm soát 38N-0149 bị hư hỏng.

Kết luận khám nghiệm tử thi: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Ngọc B là do đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương ngực, bụng).

Tại bản kết luận giám định số 14/HĐĐG ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: tổng giá trị thiệt hại tài sản (chiếc xe máy điện nhãn hiệu DTPBIKE, màu đỏ đen) là 3.815.000đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT ngày 11/6/2018 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Tĩnh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của bà Nguyễn Thị Đ là 63%.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại em Nguyễn Ngọc B số tiền 40.000.000đ và bà Nguyễn Thị Đ là 200.000.000đ. Hiện nay không ai có yêu cầu gì thêm nên tòa miễn xét.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Đức A 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại.

Ngày 25/10/2018, bị cáo Lê Đức A làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 25/3/2018, tại Km5+200, đường tỉnh lộ 555, thuộc địa phận thôn T, xã K2, huyện K, Lê Đức A có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 38N-0149, do không tuân thủ quy định giao thông đường bộ, đã vượt xe tải biển kiểm soát 37C-226.28 không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe máy điện do em Nguyễn Ngọc B điều khiển chở bà Nguyễn Thị Đ ngồi sau. Hậu quả, em Nguyễn Ngọc B chết trên đường đi cấp cứu, bà Nguyễn Thị Đ bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 63% và xe máy điện bị hư hỏng thiệt hại 3.815.000đ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã kết án bị cáo Lê Đức A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Đức A:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận việc bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi vượt xe khác trước mặt cùng hướng đi với xe của bị cáo theo quy định đã vi phạm vào Luật giao thông đường bộ là nguyên nhân dẫn đến cái chết cho bị hại là em Nguyễn Ngọc B và làm bị thương bà Nguyễn Thị Đ. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, bị cáo không kêu oan mà mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được việc lái xe ô tô (là một trong những nguồn nguy hiểm cao độ) trên đường nhưng trong khi điều khiển xe lại không tập trung quan sát, giảm tốc độ, hãm phanh, tuân theo chỉ dẫn

của biển báo giao thông khi vượt xe trước mặt, hậu quả là đã gây tai nạn làm bị thương 01 người, chết 01 người, gây đau thương cho gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, xâm phạm trực tiếp đến quản lý Nhà nước về an toàn công cộng, trật tự công cộng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 BLHS 2015.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù là đã có căn nhắc xem xét toàn diện nội dung vụ án, tuy nhiên xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, bản thân bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS, bị hại trong vụ án cũng có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo, bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn vợ đau ốm thường xuyên và các con còn nhỏ vì vậy xét không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo được giáo dục, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật, cũng vừa đảm bảo răn đe, phòng ngừa cho các hành vi tương tự. Vì vậy có đủ cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Đức A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Đức A

Sửa bản án sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Lê Đức A** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Lê Đức A 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức A cho Ủy ban nhân dân xã K1, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS 2015. Cấm bị cáo Lê Đức A hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt. Đồng thời tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng C, số 420137010114 mang tên Lê Đức A đến hết thời gian cấm hành nghề đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015, khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu